

Biểu mẫu 01

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN HAI BÀ TRƯNG
TRƯỜNG MẦM NON 8/3

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	<ul style="list-style-type: none">- Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.- Ngủ 1 giấc buổi trưa.- Biết đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.- Thể chất: Mức độ đạt 89 %- Tình cảm - xã hội: Mức độ đạt 90 %- Nhận thức: Mức độ đạt 92 %- Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 90 %	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết, phân loại 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.- Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn và thức uống.- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)- Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.- Thể chất : Mức độ đạt 98 %- Tình cảm-xã hội: Mức độ đạt 98 %- Nhận thức: Mức độ đạt 95 %- Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 98%- Thẩm mỹ: Mức độ đạt: 97%
II	Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Phát triển thể chất.- Phát triển nhận thức.- Phát triển ngôn ngữ.- Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.- Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến: Steam, Reggio emilia <p>Các nội dung khác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nội dung và các chủ điểm giáo dục: Nhà trẻ chỉ dạy theo kỹ năng như:- Kỹ năng nghe- Kỹ năng cầm nắm	<ul style="list-style-type: none">- Phát triển thể chất.- Phát triển nhận thức.- Phát triển ngôn ngữ.- Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.- Phát triển thẩm mỹ.- Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với học sinh mầm non <p>Các nội dung khác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nội dung và các chủ đề giáo dục:- Trường Mầm non- Bản thân.

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng khâu - Kỹ năng vò - Kỹ năng quan sát - Kỹ năng phân biệt kích thước - Kỹ năng phân biệt hình dạng * Hướng ứng các Lễ hội - Các sự kiện phát sinh trong năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - An toàn - Gia đình - Nghề nghiệp. - Thực vật - Động vật - Phương tiện giao thông - Hiện tượng tự nhiên - Quê hương đất nước - Trường Tiểu học - Tết Trung Thu - Ngày hội yêu thương 20/10 - Ngày 20/11 - Ngày QĐNDVN 22/12 - Vui Noel - Mùa xuân - Ngày 8/3 - Giỗ Tổ Hùng Vương <p>Kết quả trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển của năm học trước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể chất: Mức độ đạt 95 % - Tình cảm - xã hội: Mức độ đạt 98 % - Nhận thức: Mức độ đạt 95% - Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 97 % - Thẩm mỹ: Mức độ đạt: 97 % <p>Các lớp học năng khiếu: Vẽ , nhíp điệu, võ: 13 lớp</p>
III	<p>Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tránh 1 số vật dụng và nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giềng) khi được nhắc nhở. - Biết tránh 1 số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở. - Làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh) - Thể chất: Mức độ đạt 90% - Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt: 92% - Nhận thức: Mức độ đạt 90% - Ngôn ngữ: Mức độ đạt 90% 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng cá nhân đúng cách. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Thể chất: Mức độ đạt 98% - Tình cảm – xã hội: Mức độ

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
			đạt 95% - Nhận thức: Mức độ đạt 95% - Ngôn ngữ: Mức độ đạt 98%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non.	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng sinh hoạt: đảm bảo 1,5 - 1,8 m² cho 1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, nền nhà láng xi măng, lát gạch màu sáng hoặc gỗ. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ. - Phòng sinh hoạt chung có đầy đủ các thiết bị: bàn, ghế của trẻ đúng qui cách và đủ cho số trẻ trong lớp. + Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu. + Hệ thống đèn, hệ thống quạt. - Phòng ngủ: đảm bảo 1,2 – 1,5 m² cho 1 trẻ, đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát theo thời tiết. Có các thiết bị: chiếu, nệm, gối, mùng, quạt. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng phục vụ trẻ ngủ. - Phòng vệ sinh: đảm bảo 0,4 – 0,6 m² cho 1 trẻ, có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, ghế ngồi bô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng sinh hoạt: đảm bảo 1,5 – 1,8 m² cho 1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, nền nhà láng xi măng, lát gạch màu sáng hoặc gỗ. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ. - Phòng sinh hoạt chung có đầy đủ các thiết bị: bàn, ghế của trẻ đúng qui cách và đủ cho số trẻ trong lớp. + Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu. + Hệ thống đèn, hệ thống quạt. - Phòng ngủ: đảm bảo 1,2 – 1,5 m² cho 1 trẻ, đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát theo thời tiết. Có các thiết bị: chiếu, nệm, gối, mùng, quạt. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng phục vụ trẻ ngủ. - Phòng vệ sinh: đảm bảo 0,4 - 0,6 m² cho 1 trẻ, có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, chỗ đi tiểu và bệ xí cho bé trai và bé gái.

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

đã ký

Tạ Hoa Dung

Biểu mẫu 02

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN HAI BÀ TRUNG
TRƯỜNG MẦM NON 8/3

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2021 - 2022

Đơn vị tính: trẻ em

ST T	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	469			62	117	132	158
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày							
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	469			62	117	132	158
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe							
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	469			62	117	132	158
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	469			62	112	132	146
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0			0	5	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	469			62	117	129	158
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0			0	0	3	0
8	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0	12
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
a	Chương trình giáo dục nhà trẻ	62			35			
b	Chương trình giáo dục mẫu giáo	437				117	132	158

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Hoa Dung

